TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Đ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/ HNGĐ - ST
Ngày 21 - 6 - 2021
"Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Thu Thảo.
2. Ông Bùi Quốc Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 486/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021; Các Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐST – HNGĐ ngày 28/4/2021 và số 46/2021/QĐST – HNGĐ ngày 25/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T.
Nơi cư trú: Khu XC, phường XS, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Trí T222.
Nơi cư trú: Khu XC, phường XS, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Vũ Trí T222 tự nguyện kết hôn tại UBND phường XS, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại khu XC, phường XS, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng đến tháng 6 năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh T222 đi làm ăn xa, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, chửi bới, xúc phạm và có đánh đập nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay; khi ly

thân mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị cũng được gia đình hai bên động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trí T222.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh T222 có 02 con chung tên là Vũ Thành Tr, sinh ngày 09/4/2011 và Vũ V, sinh ngày 26/8/2013. Nay vợ chồng ly hôn chị nhận nuôi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T222 phải cấp dưỡng cho con. Trong trường hợp chỉ được giao cho một con nuôi dưỡng thì chị nhận nuôi con Vũ Thành Tr, để anh T222 nuôi con Vũ V đến tuổi trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng cho con. Hiện nay chị đang làm kế toán của Công ty TNHH Xây dựng Thắng Lợi Đ, thu nhập Tr bình khoảng 8.000.000đ/ 1 tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị và anh T222 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Vũ Trí T222 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T222 và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn tại UBND phường XS, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống tại khu XC, phường XS, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chi T ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, chửi bới, xúc phạm nhau. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay; khi ly thân mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh cũng được gia đình hai bên động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh, quan điểm của anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị T.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh T222 và chị T có 02 con chung tên là Vũ Thành Tr, sinh ngày 09/4/2011 và Vũ V, sinh ngày 26/8/2013. Nay vợ chồng ly hôn, anh nhận nuôi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng cho con. Trong trường hợp chỉ được giao cho một con nuôi dưỡng thì anh nhận nuôi con Vũ V, để chị T nuôi con Vũ Thành Tr đến tuổi trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T222 xác định anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án tiến hành lấy lời khai của các con trên bảy tuổi của chị T và anh T222 là cháu Vũ Thành Tr và cháu Vũ V. Khi được hỏi ý kiến, cháu Vũ Thành Tr trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ; còn cháu Vũ V trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố.

* Ngày 09/3/2021, Tòa án nhận được Đơn trình bày của cháu Vũ V có nội dung: Vào ngày 17/11/2020, khi được Tòa án hỏi ý kiến, nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố. Tuy nhiên đến nay cháu thay đổi ý kiến, nếu bố mẹ ly hôn

cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì bố thường xuyên không có mặt ở nhà, không có thời gian quan tâm đến cháu.

* Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, ông Hà Văn B – Trưởng khu XC, phường XS, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh cho biết: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Trí T222 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu XC, phường XS, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống giữa chị T và anh T222 có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được do chị T và anh T222 không tiến hành hòa giải tại địa phương. Hiện nay chị T đang sinh sống ở khu XC, phường XS, còn anh T222 đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Về con chung: Chị T và anh T222 có hai con chung là Vũ Thành Tr, sinh ngày 09/4/2011 và Vũ V, sinh ngày 26/8/2013, hiện nay các con chung đang ở cùng chị T. Về vấn đề chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T222 và vấn đề nuôi dưỡng con chung, quan điểm của ông Hà Văn B: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với anh Vũ Trí T222, yêu cầu anh T222 cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập và nơi ở của mình. Thông báo trên đã được tống đạt hợp lệ cho anh T222 nhưng đến nay Tòa án vẫn chưa được nhận các tài liệu trên từ anh T222.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Trí T222; giao con chung Vũ Thành Tr cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ V cho anh T222 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Trí T222 tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, giữa chị T và anh T222 có xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng thường xảy ra cãi cọ, chửi bới, xúc phạm nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay, khi ly thân mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay cả chị T và anh T222 đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Từ đó xác định: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Trí T222 không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn anh T222 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Trí T222 có hai con chung là cháu Vũ Thành Tr, sinh ngày 09/4/2011 và Vũ V, sinh ngày 26/8/2013. Tại phiên tòa, cả chị T và anh T222 đều nhận quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng cho con. Trong trường hợp không được quyền nuôi dưỡng cả hai con chung thì chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Vũ Thành Tr, anh T222 có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Vũ V đến tuổi trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng cho con. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, lúc đầu giữa chị T và anh T222 đều thống nhất chị T sẽ nuôi dưỡng con Vũ Thành Tr, anh T222 nuôi dưỡng con Vũ V và cũng là theo đúng nguyện vọng của các con (được ghi nhận trong biên bản lấy lời khai của con trên 7 tuổi) nhưng sau đó anh T222 thay đổi ý kiến, đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, khi Tòa án triệu tập lên giải quyết thì anh T222 đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Đồng thời, Tòa án cũng ra Thông báo yêu cầu anh T222 cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập và nơi ở để làm căn cứ giải quyết nhưng cho đến nay anh T222 vẫn không cung cấp bất cứ tài liệu nào liên quan đến vấn đề nuôi dưỡng con chung. Chị T cũng có Bản tự khai bổ sung có nội dung nhận nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T222 cấp dưỡng cho con và cung cấp bảng lương chứng minh thu nhập. Ngoài ra, cháu Vũ V có Đơn trình bày, khi bố mẹ ly hôn nguyện vọng cháu muốn được ở với mẹ vì bố cháu đi suốt ngày, thường xuyên không có mặt ở nhà, không quan tâm, chăm sóc cháu. Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị T và anh T222 đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng cho con là không phù hợp, căn cứ vào nguyện vọng của các đương sự, nguyện vọng của con chưa thành niên và điều kiện về thu nhập, nơi ở nên cần thiết giao cho mỗi người nuôi dưỡng một con chung là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật, theo đó giao con Vũ Thành Tr cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Vũ V cho anh T222 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ

quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Trí T222

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Vũ Thành Tr, sinh ngày 09/4/2011; anh Vũ Trí T222 có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Vũ V, sinh ngày 26/8/2013 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Trí T222 không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Trí T222 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Nguyễn Thị T, anh Vũ Trí T222 cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000347 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đ;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường XS);
- Lưu HS + VP.

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Thảo **Bùi Quốc Tuấn** **Tô Thị Thịnh**

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường XS);
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thịnh